

Số: 06 /2024/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 11 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định về thành lập và mức chi cho lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh,
trật tự ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU KHÓA X, KỶ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28
tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an
ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, số
lượng thành viên và mức chi cho lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở
ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 77/BC-
HDND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên và mức chi
cho lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh
Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh,
trật tự ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở ấp, khóm

Mỗi ấp, khóm thuộc xã, phường, thị trấn được thành lập 01 (một) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

Điều 4. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở ấp, khóm

1. Mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có 03 thành viên: Tổ trưởng, 01 (một) Tổ phó và 01 (một) Tổ viên.

2. Ấp, khóm có một trong các tiêu chí sau, được bổ trí thêm Tổ viên, nhưng tổng số không quá 05 thành viên/Tổ

a) Ấp có quy mô dân số từ 450 hộ đến dưới 550 hộ hoặc có diện tích từ 2.500 ha đến dưới 4.000 ha, được bổ trí thêm 01 (một) Tổ viên;

b) Ấp có quy mô dân số từ 550 hộ trở lên hoặc có diện tích từ 4.000 ha trở lên, được bổ trí thêm 02 (hai) Tổ viên;

c) Ấp đáp ứng các tiêu chí quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này, chọn tiêu chí quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

d) Khóm có quy mô dân số từ 650 hộ đến dưới 800 hộ, được bổ trí thêm 01 (một) Tổ viên;

d) Khóm có quy mô dân số từ 800 hộ trở lên, được bổ trí thêm 02 (hai) Tổ viên.

Điều 5. Mức chi cho lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở ấp, khóm

1. Chi hỗ trợ thường xuyên hằng tháng

a) Tổ trưởng: 0,9 lần mức lương cơ sở/người/tháng;

b) Tổ phó: 0,8 lần mức lương cơ sở/người/tháng;

c) Tổ viên: 0,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được cơ quan có thẩm quyền công nhận, người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở ấp, khóm được hưởng bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm bằng 0,003 lần mức lương cơ sở/người/ngày.

3. Chi hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế hằng tháng đối với các trường hợp chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

a) Hỗ trợ 100% tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng, mức đóng bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định;

b) Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế hằng tháng bằng 4,5% mức lương cơ sở.

4. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ, được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh bằng mức bảo hiểm y tế chi trả và được hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện bằng

mức tiêu chuẩn định lượng ăn khi điều trị nội trú tại bệnh viện của sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ trong Công an nhân dân.

5. Chi hỗ trợ thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia bảo hiểm xã hội

a) Trường hợp bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ, được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh bằng mức bảo hiểm y tế chi trả và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện bằng mức tiêu chuẩn định lượng ăn khi điều trị nội trú tại bệnh viện của sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ trong Công an nhân dân;

b) Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ thì được trợ cấp tiền tuất một lần bằng 02 (hai) lần mức hỗ trợ tháng hiện hưởng và tiền mai táng phí bằng 10 (mười) lần mức lương cơ sở cho thân nhân.

6. Chi bồi dưỡng bằng 0,04 lần mức lương cơ sở/người/ngày khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phê duyệt.

7. Chi bồi dưỡng bằng 0,01 lần mức lương cơ sở/người/ngày khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

8. Chi 100% kinh phí thực hiện các nội dung sau

a) Mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP và công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức theo quy định pháp luật hiện hành;

b) Mua sắm, trang bị trang phục xuân hè, huy hiệu, phù hiệu theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP;

c) Mua sắm, trang bị biển hiệu, giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP.

9. Chi kinh phí sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức; chi hỗ trợ, bồi dưỡng quy định tại điểm a, điểm d khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các khoản chi khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được ngân sách Nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp đã chi kinh phí theo các Nghị quyết tại khoản 4 Điều 8 Nghị quyết này nhưng chưa thanh, quyết toán, thì được áp dụng quy định của Nghị quyết tại thời điểm chi để thanh, quyết toán.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu quy định tại Nghị quyết này được thay thế, sửa đổi, bổ sung, thì áp dụng theo văn bản mới.

4. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực

a) Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định số lượng, mức phụ cấp đối với Công an viên bán chuyên trách ở ấp; chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã, thị trấn bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí, sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

b) Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định về mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng và số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng Dân phòng trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

c) Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định danh mục tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

d) Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về mức phụ cấp hàng tháng đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

đ) Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về chủ trương thành lập quỹ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Công an (Cục Pháp chế và CCHC, tư pháp);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Kiểm toán nhà nước Khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải